

Số: 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN FLC AMD

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và khoáng sản FLC AMD;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Đầu tư và khoáng sản FLC AMD số 01/2018/BB-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2018;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lập ngày 15/06/2018 của Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD (“Công ty”) thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Hội đồng Quản trị
2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát
3. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tổng kết hoạt động năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018
4. Thông qua Tờ trình số 01/2018/Ttr-HĐQT ngày 04/06/2018 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
5. Thông qua Tờ trình số 02/2018/Ttr-HĐQT ngày 04/06/2018 của Hội đồng quản trị về việc thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty
6. Thông qua Tờ trình số 03/2018/Ttr-HĐQT ngày 04/06/2018 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty
7. Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017
8. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty
9. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty

10. Phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2018
11. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty
12. Thông qua Tờ trình số 07/2018/Ttr-HĐQT ngày 04/06/2018 của Hội đồng quản trị về việc thay đổi trụ sở chính của công ty.
13. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Nguyễn Tiến Đức và Bà Vũ Đặng Hải Yến kể từ ngày 15/06/2018
14. Thông qua việc bầu bổ sung bà Vũ Thị Minh Huệ giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị Công ty kể từ ngày 15/06/2018.
Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới theo nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị Công ty hiện tại
15. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty đối với Bà Trần Thị Tố Dung và Bà Hoàng Thị Thu Hằng kể từ ngày 15/06/2018
16. Thông qua việc bầu bổ sung các ông/bà sau giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 15/06/2018:
1. Bà Nguyễn Thị Lan
 2. Bà Hoàng Thị Hương
- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới theo nhiệm kỳ còn lại của Ban kiểm soát Công ty hiện tại.
17. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN;
- SGDCK HCM;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Tiến Dũng



**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN FLC AMD**

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN FLC AMD

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0102370070 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 20/09/2007.

Vào hồi: 8 giờ 30 phút ngày 15/06/2018, tại Hội trường lớn - Tầng 5B, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD (“**Công ty**”) đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (sau đây gọi tắt là “**Đại hội/ĐHĐCĐ**”).

II. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Tuấn Anh – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội ngay trước thời điểm khai mạc (*Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông lập ngày 15/06/2018*):

Kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: 4978 cổ đông (*theo Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 28/05/2018*).

- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 78 cổ đông, đại diện cho 88.212.634 cổ phần, chiếm 53,95 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

+ Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự: 53 cổ đông

+ Tổng số cổ đông ủy quyền: 25 cổ đông

(*Đến thời điểm bỏ phiếu, số lượng cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội là: 107 cổ đông, đại diện cho 88.551.886 cổ phần, chiếm 54,16% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty*).

Như vậy, theo quy định tại Khoản 1, Điều 141, Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ của Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Giới thiệu Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch

Ban tổ chức Đại hội giới thiệu Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch của Đại hội, gồm các Ông/Bà có tên sau:

- Ông Nguyễn Tiến Dũng Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm TGD - Chủ tọa
 - Ông Nguyễn Thiện Phú Thành viên Hội đồng quản trị -Thành viên
 - Ông Nguyễn Ngọc Tú Phó Tổng Giám đốc -Thành viên
 - Bà Phạm Thị Lê Thủy Phó Tổng Giám đốc -Thành viên
 - Bà Trần Thị Thúy Liễu Phó TGD kiêm Kế toán trưởng -Thành viên
- Chủ tọa và Đoàn chủ tịch Đại hội nhận nhiệm vụ và thực hiện quyền điều hành Đại hội.

2. Chỉ định Ban Thư ký Đại hội

Ông Nguyễn Tiến Dũng - Chủ tọa Đại hội, chỉ định Ban Thư ký Đại hội, gồm những người có tên sau:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Giao Trưởng Ban Thư ký
- Bà Bùi Hà Thu Hiền Thành viên Ban Thư ký

Ban Thư ký nhận và thực hiện nhiệm vụ tại Đại hội.

3. Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2017 – 2022, Thẻ lệ biểu quyết và thành phần Ban kiểm

3.1. Thông qua Chương trình Đại hội

Việc biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội được thực hiện theo hình thức giờ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Chương trình Đại hội.

3.2. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Việc biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội được thực hiện theo hình thức giờ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

3.3. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022

Việc biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 được thực hiện theo hình thức giờ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022.

3.4. Thông qua Thẻ lệ biểu quyết

Việc biểu quyết thông qua Thẻ lệ biểu quyết được thực hiện theo hình thức giờ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Thẻ lệ biểu quyết.

3.5. Thông qua danh sách đề cử thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2017 -2022

Việc biểu quyết thông qua danh sách đề cử thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2017 -2022 được thực hiện theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 93,28% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua danh sách đề cử thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2017 -2022.

3.6. Thông qua danh sách đề cử thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2017 -2022

Việc biểu quyết thông qua danh sách đề cử thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2017 -2022 được thực hiện theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 93,28% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua danh sách đề cử thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2017 -2022.

3.7. Thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua gồm các Ông, Bà có tên sau đây:

- Ông Nguyễn Văn Sơn Trưởng Ban kiểm phiếu
- Ông Lý Huy Hoàng Thành viên Ban kiểm phiếu
- Ông Đỗ Quang Nghĩa Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội đã tiến hành thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt Đại hội nhất trí thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu.

4. Thông qua các Báo cáo, tờ trình của Đại hội

Đại hội đã nghe:

- Ông Nguyễn Thiện Phú – thành viên Hội đồng quản trị đọc Báo cáo hoạt động năm 2017 và phương hướng, kế hoạch năm 2018 của Hội đồng quản trị.
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Giao – Thư ký đại hội đọc Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017
- Bà Trần Thị Thúy Liễu – PTGD Công ty kiêm kế toán trưởng lên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Ban Tổng giám đốc.
- Ông Nguyễn Ngọc Tú đọc các Tờ trình của Hội đồng quản trị:
 - ✓ Tờ trình số 01 của HĐQT về việc sửa đổi điều lệ công ty
 - ✓ Tờ trình số 02 của HĐQT về việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh của công ty.
 - ✓ Tờ trình số 03 của HĐQT về việc ban hành quy chế quản trị nội bộ của Công ty
- Bà Phạm Thị Lệ Thủy đọc các Tờ trình của Hội đồng quản trị:
 - ✓ Tờ trình số 04 miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT;

- ✓ Tờ trình số 05 miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Tờ trình số 06 về một số vấn đề chung khác của Công ty.
- ✓ Tờ trình số 07 về việc thay đổi trụ sở chính của công ty.

5. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội

Các cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội và người được ủy quyền tham dự Đại hội thảo luận các Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và các báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty. Nội dung thảo luận tại Đại hội được Ban Thư ký ghi nhận, tổng hợp tại Phụ lục đính kèm Biên bản này.

IV. BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Văn Sơn – Trưởng Ban Kiểm phiếu đã hướng dẫn cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung trình tại Đại hội và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Kết quả biểu quyết và bầu cử của Đại hội chi tiết như sau:

A. Kết quả biểu quyết về các vấn đề đã thảo luận tại Đại hội

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu kín
- Số phiếu phát ra: 107 phiếu
- Số phiếu thu về: 98 phiếu
- Số phiếu hợp lệ: 95 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 3 phiếu

1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Hội đồng Quản trị

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	87.362.846	98,66
Không tán thành	250.130	0,28
Không có ý kiến	0	0

2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	87.362.846	98,66
Không tán thành	250.130	0,28
Không có ý kiến	0	0

3. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tổng kết hoạt động năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	87.362.846	98,66
Không tán thành	250.130	0,28
Không có ý kiến	0	0

4. Thông qua Tờ trình số 01/2018/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	81.684.056	92,24
Không tán thành	5.927.920	6,69
Không có ý kiến	1000	0

5. Thông qua Tờ trình số 02/2018/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	87.611.870	98,94
Không tán thành	100	0
Không có ý kiến	1006	0

6. Thông qua Tờ trình số 03/2018/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	81.684.056	92,24
Không tán thành	5.927.920	6,69
Không có ý kiến	1000	0

7. Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	81.748.850	92,32

Không tán thành	5.864.120	6,62
Không có ý kiến	6	0

8. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	81.664.320	92,22
Không tán thành	5.948.550	6,72
Không có ý kiến	106	0

9. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	81.414.496	91,94
Không tán thành	6.198.380	7
Không có ý kiến	100	0

10. Phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2018

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	87.548.670	98,87
Không tán thành	64.100	0,07
Không có ý kiến	206	0

11. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	81.749.056	92,32
Không tán thành	5.863.920	6,62
Không có ý kiến	0	0

12. Thông qua Tờ trình số 07/2018/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thay đổi trụ sở chính của công ty.

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	87.612.876	98,94
Không tán thành	100	0
Không có ý kiến	0	0

13. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Nguyễn Tiến Đức và Bà Vũ Đặng Hải Yến kể từ ngày 15/06/2018

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	87.612.870	98,94
Không tán thành	100	0
Không có ý kiến	6	0

14. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty đối với Bà Trần Thị Tố Dung và Bà Hoàng Thị Thu Hằng kể từ ngày 15/06/2018

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	87.612.870	98,94
Không tán thành	100	0
Không có ý kiến	6	0

15. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	81.685.056	92,25
Không tán thành	5.974.920	6,69
Không có ý kiến	0	0

B. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022

- Phương thức bầu cử: bầu đôn phiếu
- Số phiếu phát ra: 107 phiếu
- Số phiếu thu về: 98 phiếu
- Số phiếu hợp lệ: 97 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 1 phiếu

Kết quả kiểm phiếu bầu:

STT	Họ và tên	Số cổ phần tán thành	Tỷ lệ trên số cổ phần tham dự Đại hội (%)
1	Vũ Thị Minh Huệ	81.644.466	92,2

C. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022

- Phương thức bầu cử: bầu đôn phiếu
- Số phiếu phát ra: 107 phiếu
- Số phiếu thu về: 98 phiếu
- Số phiếu hợp lệ: 94 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 4 phiếu

Kết quả kiểm phiếu bầu:

STT	Họ và tên	Số cổ phần tán thành	Tỷ lệ trên số cổ phần tham dự Đại hội (%)
1	Nguyễn Thị Lan	81.544.116	92,09
2	Hoàng Thị Hương	81.512.296	92,05

V. CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI THÔNG QUA

STT	Nội dung được thông qua	Tỷ lệ cổ phần tán thành/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
1	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty.	98,66
2	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát Công ty	98,66
3	Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tổng kết hoạt động năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018.	98,66
4	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.	92,24

5	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.	98,94
6	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.	92,24
7	Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty	92,32
8	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty.	92,22
9	Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty.	91,94
10	Phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2018	98,87
11	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.	92,32
12	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thay đổi trụ sở chính của Công ty.	98,94
13	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Nguyễn Tiến Đức và Bà Vũ Đặng Hải Yến kể từ ngày 15/06/2018.	98,94
14	Thông qua việc bầu bổ sung Bà Vũ Thị Minh Huệ giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị Công ty kể từ ngày 15/06/2018. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới theo nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị Công ty hiện tại	98,94
15	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty đối với Bà Trần Thị Tố Dung và Bà Hoàng Thị Thu Hằng kể từ ngày 15/06/2018.	98,94
16	Thông qua việc bầu bổ sung Bà Nguyễn Thị Lan giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 15/06/2018. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới theo nhiệm kỳ còn lại của Ban kiểm soát Công ty hiện tại	92,09
	Thông qua việc bầu bổ sung Hoàng Thị Hương giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 15/06/2018. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới theo nhiệm kỳ còn lại của Ban kiểm soát Công ty hiện tại	92,05
17	Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	92,25

VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Biên bản này được được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước toàn thể Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

Biên bản cuộc họp này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau.

Buổi họp kết thúc lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày.

TM. Ban Thư ký



Nguyễn Thị Ngọc Giao

Chủ tọa



Nguyễn Tiên Dũng

Số: 01/2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD**

Để phù hợp với các quy định pháp luật đã ban hành đồng thời bổ sung những nội dung phù hợp với thực tiễn quản trị và điều hành, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD đã tổ chức rà soát Điều lệ hiện hành và kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD theo các nội dung đề xuất tại Phụ lục được đính kèm theo Tờ trình này. Bản Điều lệ sửa đổi nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD sẽ có hiệu lực từ ngày 15/06/2018 (ngoại trừ các điều khoản cần phải được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận được nêu rõ tại Phụ lục đính kèm) và thay thế bản Điều lệ hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Dũng

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN FLC AMD

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi bổ sung
1.	3.4	Chi nhánh Công ty: - Tên chi nhánh: Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group Địa chỉ: Số 68, Đường 16, KDC Khang Điền, Phường Phước Long B, Quận 9, TP.HCM, Việt Nam. Điện thoại: 08.6280.5426	Bỏ	Công ty có thể thành lập/đóng các chi nhánh trên cơ sở quyết định của HĐQT, nếu ghi cụ thể trong điều lệ công ty về thông tin chi nhánh thì mỗi khi thành lập/đóng đều phải họp ĐHĐCĐ để sửa đổi Điều lệ tương ứng. Do đó nên bỏ nội dung này.
2.	Mục 46 khoản 4.3 điều 4	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Loại trừ đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.	Theo quy định của luật đấu giá tài sản 2016, đấu giá là ngành nghề chuyên doanh, nên phải bỏ các ngành nghề này khỏi danh mục các ngành nghề kinh doanh của Công ty.
3.	Mục 195 khoản 4.3 điều 4	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: loại trừ đấu giá ô tô và xe có động cơ khác.	
4.	Mục 198 khoản 4.3 điều 4	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Loại trừ đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác.	
5.	Điều 11	Chưa có	Bổ sung các nội dung sau: 11.2.9 Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại	Bổ sung rõ hơn các quyền của cổ đông theo Điều 4 Nghị định 71/2017/NĐ-CP


STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi bổ sung
			<p>cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>11.2.10 Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.</p> <p>11.2.11. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>11.2.12 Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật</p>	
6.	Điều 12	Chưa có	<p>Bổ sung các nội dung sau đây:</p> <p>12.6 Nghĩa vụ của cổ đông lớn: Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:</p> <p>12.6.1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ</p>	Bổ sung rõ hơn các nghĩa vụ của cổ đông theo Điều 5 Nghị định 71/2017/NĐ-CP

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi bổ sung
			đồng khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; 12.6.2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.	
7.	Điều 14	Chưa có	Bổ sung nội dung sau: Thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty	Bổ sung rõ hơn thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Điều 7 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
8.	Điều 24.1	Số lượng thành viên HĐQT tối thiểu là năm (05) người và tối đa là mười một (11) người được ĐHĐCĐ bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành hoặc thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Số lượng thành viên HĐQT tối thiểu là ba (03) người và tối đa là mười một (11) người được ĐHĐCĐ bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 1/3 thành viên HĐQT phải là thành viên không điều hành và 1/3 thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Sửa phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp và linh hoạt hơn trong việc điều hành của HĐQT
9.	24.5	HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu	Bỏ	Trái với quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi bổ sung
		<p>lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>		
10.	Điều 27	<p>Điều 27. Thành viên HĐQT thay thế</p> <p>27.1 Thành viên HĐQT (không phải người được ủy nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên HĐQT khác, hoặc một người được HĐQT phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền hủy bỏ việc chỉ định đó (sau đây gọi là thành viên HĐQT chỉ định và thành viên HĐQT thay thế).</p> <p>27.2 Thành viên HĐQT thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của HĐQT và của các tiểu ban thuộc HĐQT mà người chỉ định thay thế là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên HĐQT chỉ định thay thế không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của HĐQT trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ</p>	Bỏ	Không phù hợp với quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi bổ sung
		<p>khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên HĐQT thay thế không có mặt tại Việt Nam.</p> <p>27.3 Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên HĐQT trong trường hợp người chỉ định người đó không còn tư cách thành viên HĐQT. Trường hợp một thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng ĐHCĐ mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.</p> <p>27.4 Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên HĐQT chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do HĐQT phê chuẩn.</p> <p>27.5 Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên HĐQT trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự uỷ quyền của</p>		

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi bổ sung
		thành viên HĐQT đã chỉ định mình.		
11.	Bổ sung Điều mới	Chưa có	<p>Điều 27 Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao</p>	Bổ sung nội dung về người phụ trách quản trị công ty cho phù hợp quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2018/NĐ-CP

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi bổ sung
			 <p>biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p> <p>h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
12.	28.3.3	Đa số thành viên BKS	Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập	Sửa cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 153 luật doanh nghiệp 2014
13.	28.4	Các cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 28.3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Nếu Chủ tịch HĐQT không triệu tập họp thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người yêu cầu tại khoản 28.3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.	Các cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 28.3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Nếu Chủ tịch HĐQT không triệu tập họp thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người yêu cầu tại khoản 28.3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.	Sửa từ 7 ngày sang 7 ngày làm việc để phù hợp hơn (tránh việc có nhiều kỳ nghỉ dài mà HĐQT không thể triệu tập cuộc họp đúng kỳ hạn.
14.	28.8	<u>Số thành viên tham dự tối thiểu.</u> Các cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua thành viên thay thế.	<u>Số thành viên tham dự tối thiểu.</u> Các cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được thành viên HĐQT ủy quyền. Thành viên HĐQT được	Sửa đổi cho phù hợp quy định tại Điều 154, khoản 10 Luật doanh nghiệp 2014

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi bổ sung
			ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.	

Số: 02/2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2018

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“V/v thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty”

Kính gửi: ĐHCĐ thường niên năm 2018

Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và khoáng sản FLC AMD (“**Công ty**”),

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và khoáng sản FLC AMD kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc thay đổi một số nội dung như sau:

I. Thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của công ty

1. Mục đích sửa đổi ngành nghề: Phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành

2. Các ngành nghề đề nghị thay đổi: (Các ngành nghề kinh doanh khác của Công ty không được đề cập trong tờ trình này được giữ nguyên)

STT	Tên ngành	Đề nghị sửa thành	Mã ngành	Lý do sửa/bỏ ngành nghề kinh doanh
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Loại trừ đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.	4543	Theo quy định của luật đầu giá tài sản 2016, đầu giá là ngành nghề chuyên doanh, nên phải bỏ các ngành nghề này khỏi danh mục các ngành nghề kinh doanh của Công ty.
2.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: loại trừ đầu giá ô tô và xe có động cơ khác.	4513	
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Loại trừ đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác.	4530	

4. Sửa đổi Điều lệ: sửa đổi Điều 4 về Mục tiêu hoạt động và phạm vi kinh doanh trong Điều lệ Công ty phù hợp với nội dung thay đổi Đăng ký kinh doanh.

II. Triển khai thực hiện

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định điều chỉnh hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung nêu tại mục I trên đây khi Công ty thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh nếu ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty cần sửa đổi cho phù hợp theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định pháp luật có liên quan.

Cử Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đối với các nội dung nêu tại Tờ trình này theo đúng quy định pháp luật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Dũng

Số: 03/2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2018

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
“V/v ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty”

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và khoáng sản FLC AMD (“**Công ty**”),

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và khoáng sản FLC AMD kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty.

1. Thông qua việc ban hành Quy chế quản trị Công ty với các nội dung theo Phụ lục kèm theo.

2. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty theo quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

3. Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đạt được hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động của Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Dũng

PHỤ LỤC
DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN FLC AMD
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2018
của ĐHĐCĐ công ty cổ phần đầu tư và khoáng sản FLC AMD)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.....	4
Điều 2: Giải thích từ ngữ	4
CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN	7
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG	7
Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông	7
Điều 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông	7
Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin	7
Điều 6. Cổ đông hạn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc	8
Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng	8
CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP	9
VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên	9
Điều 9. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông..	9
Điều 10. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 11. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 12. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết	11
Điều 13. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 14. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng	12
Điều 16. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	12
CHƯƠNG IV: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
Điều 17. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị	14
Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	14
Điều 19. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	15
Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 21. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.15	

CHƯƠNG V: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	15
Điều 22. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	15
Điều 23. Thông báo họp Hội đồng quản trị	16
Điều 24. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị.....	16
Điều 25. Bỏ phiếu trước bằng văn bản và thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.....	16
Điều 26: Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng quản trị	16
Điều 27. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị.....	17
Điều 28. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị.....	17
Điều 29. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát	17
Điều 30. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát	18
Điều 31. Bầu Trưởng ban kiểm soát.....	19
Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	19
Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	19
CHƯƠNG VI: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP.....	19
Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn người điều hành doanh nghiệp	19
Điều 35. Trình tự, thủ tục bỏ nhiệm bỏ nhiệm lại người điều hành doanh nghiệp...20	20
Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với người điều hành doanh nghiệp.....	20
Điều 37. Thông báo bỏ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý.....	21
CHƯƠNG VII: QUY CHẾ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	22
Điều 38. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị	22
Điều 39. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 40: Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 41. Nhiệm vụ của của Người phụ trách quản trị Công ty	23
Điều 42. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.....	24
Điều 43. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát.....	24
Điều 44. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.....	24
Điều 45. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị	24
Điều 46. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	24
Điều 47. Trách nhiệm của Tổng giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị	24
Điều 48. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc	25
Điều 49. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.....	25
Điều 50. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc ..25	25

CHƯƠNG VIII: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH KHÁC. 27

Điều 51. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý điều hành khác.....27

Điều 52. Khen thưởng.....27

Điều 53. Xử lý vi phạm và kỷ luật27

CHƯƠNG IX: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....28

Điều 54. Nghĩa vụ công bố thông tin.....28

Điều 55: Tổ chức công bố thông tin28

CHƯƠNG X: CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.....29

Điều 56. Giám sát29

Điều 57. Xử lý vi phạm.....29

CHƯƠNG XI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....30

Điều 58. Điều khoản thi hành.....30

Điều 59. Hiệu lực.....30

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ, Thông tư 95/2017/TT-BTC (gọi tắt là Thông tư 95) ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.

Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

1. Cổ đông và việc thực hiện các quyền của cổ đông
2. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;
3. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
4. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
5. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm kiểm soát viên;
6. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
7. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành;
8. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
9. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
10. Quy định báo cáo và công bố thông tin
11. Các vấn đề khác.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

2.1 Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

- a) "Công ty" có nghĩa là Công ty Cổ phần đầu tư và khoáng sản FLC AMD.
- b) "Quản trị công ty": Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
 - o Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - o Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - o Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - o Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - o Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
- c) "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá số cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và được ghi vào Điều lệ Công ty;

- d) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
- e) “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- f) “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- g) “Ngày thành lập” có nghĩa là ngày mà Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;
- h) “Người quản lý Công ty” có nghĩa là chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) “Người điều hành Công ty” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
- j) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán, bao gồm:
- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
 - Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm (10%) số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - Công ty mẹ, công ty con;
 - Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.
- k) “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- l) “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị định 71: không phải là Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- m) “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là Thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp:
- Không phải là người đang làm việc cho Tổng công ty, công ty con của Tổng công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng công ty, công ty con của Tổng công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng công ty, trừ các khoản phụ cấp mà Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng công ty; là người quản lý của Tổng công ty hoặc công ty con của Tổng công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty;

- Không phải là người đã từng làm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

n) “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều lệ này;

o) “Việt Nam” có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

p) “UBCKNN” được hiểu là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

2.2 Trong Quy chế này:

a) Tiêu đề của Điều chỉ mang ý nghĩa thuận tiện trong tra cứu và không có hiệu lực trong việc hạn chế hay mở rộng ý nghĩa ngôn ngữ của các điều khoản mà nó quy định;

b) Khi một từ hoặc cụm từ đã được định nghĩa, thì các từ và cụm từ này vẫn có nghĩa tương tự khi được đặt trong phần khác;

c) Việc tham chiếu tới bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.

CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của Công ty. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông

1. Mọi cổ đông đều được đối xử công bằng, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông là người nước ngoài.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin

1. Cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin theo quy định tại điểm 11.2.5 Điều 11 của Điều lệ sẽ thực hiện theo trình tự như sau:

a. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác phải gửi yêu cầu đến tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời báo cho Công ty được biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Hội đồng quản trị Công ty (thông qua Người phụ trách quản trị Công ty).

b. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với Người phụ trách quản trị Công ty để được cung cấp tài liệu. Công ty có thể gửi trích lục, bản sao chụp các tài liệu trên cho cổ đông bằng đường bưu điện, qua email theo yêu cầu của cổ đông. Cổ đông yêu cầu gửi tài liệu qua đường bưu điện phải trả phí bưu điện cho Công ty ngay khi đưa yêu cầu.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 11.3 Điều 11 của Điều lệ thực hiện các quyền yêu cầu quy định tại Điều lệ theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại bộ phận Văn thư của Công ty. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề xem xét, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét và phân công Người phụ trách quản trị Công ty cung cấp thông tin theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; trường hợp từ chối kiến nghị thì phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với

Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc này.

d. Cổ đông phải trả phí cho việc cho Công ty khi yêu cầu trích lục, sao chụp tài liệu, bao gồm cả phí gửi bưu điện nếu cổ đông có yêu cầu.

Điều 6. Cổ đông hẹn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

1. Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo,... phải đăng ký với Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc để sắp xếp lịch làm việc phù hợp. Căn cứ lịch làm việc, mức độ cần thiết của nội dung được yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc quyết định làm việc với cổ đông và trực tiếp hoặc cử người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Người phụ trách quản trị Công ty thông báo cho cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu cho buổi làm việc (nếu có).

2. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm lập biên bản làm việc giữa Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc và cổ đông, đồng thời có trách nhiệm lưu vào hồ sơ Công ty.

Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

2. Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông thông qua các kênh sau:

a. Website chính thức của Công ty: <http://amdgroup.vn>

b. Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;

c. Thông cáo báo chí của Công ty;

d. Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;

đ. Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty hợp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:

a. Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b. Lập xong danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại đại hội cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

c. Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.

d. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

e. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, mẫu xác nhận dự họp (nếu cần), chương trình họp, các tài liệu thảo luận cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội, Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 9. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 11.3 Điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại bộ phận văn thư của Công ty. Yêu cầu phải ghi rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, lý do yêu cầu triệu tập, các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ cổ đông, Hội đồng quản trị phải có văn bản trả lời chính thức bằng văn bản về yêu cầu

triệu tập.

c. Cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng quản trị về việc này.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp theo quy định tại điểm 13.4.2 và 13.4.3 Điều 13 của Điều lệ thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng giám đốc có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.

3. Công ty hoàn trả cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông các chi phí hợp lý cho việc triệu tập, tiến hành cuộc họp quy định tại Điều này (không bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và các chi tiêu riêng của cổ đông dự họp) với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ có ghi thông tin của Công ty là bên mua hàng.

Điều 10. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 11.3 Điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại bộ phận văn thư của Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề cần bổ sung vào chương trình họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trường hợp từ chối kiến nghị thì Hội đồng quản trị phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng quản trị về việc này.

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng quản trị các tài liệu cần thiết để Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn và công bố trên trang thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sàn giao dịch chứng khoán, trang web của công ty và phát cho các cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, đồng thời chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề này.

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại khoản 11.3 Điều 11 của Điều lệ cũng có thể gửi kiến nghị đến Hội đồng quản trị đề nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung nội dung này.

Điều 11. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ

đồng và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường cổ đông là tổ chức thì giấy ủy quyền phải có chữ ký người đại diện theo pháp luật của cổ đông, đóng dấu tổ chức (nếu có) và chữ ký của người được ủy quyền tham dự họp;

c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

Điều 12. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số thẻ ủng hộ, phản đối hay số thẻ không có ý kiến gì, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

4. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 13. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại 11.3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng quản trị trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.

2. Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.

3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

3. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại Đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung, biểu quyết thông qua trước khi trình Chủ tọa ký.

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định.

Điều 15. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng

1. Bản sao biên bản phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có).

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán trong thời hạn hai bốn (24) giờ theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 16. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 14.1, Điều 14 Điều lệ này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên). Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung theo quy định tại khoản 21.3 điều 21 Điều lệ Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Gửi Fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua Fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong

trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi Fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung theo quy định tại khoản 21.4 Điều 21 Điều lệ công ty.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ. Bản sao biên bản kiểm phiếu được gửi riêng cho từng cổ đông trong trường hợp cổ đông có yêu cầu gửi đến Hội đồng quản trị Công ty.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG IV: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị

1. Đề cử vào Hội đồng quản trị:

a. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của quá 05 công ty khác.

b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị.

Số lượng người được đề cử tuân theo quy định tại khoản 24.2 Điều 24 Điều lệ công ty.

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1 Điều 16 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

4. Hội đồng quản trị công bố thông tin ứng viên trên website công ty tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội. Thông tin liên quan ứng viên được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ và tên, ngày tháng năm sinh
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Số cổ phần đang nắm giữ tại công ty;

Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử

viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;

b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;

c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Những người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

7. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đó được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ toạ Đại hội quyết định.

Điều 19. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sau khi có kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội đồng cổ đông, trong vòng 07 ngày làm việc, Hội đồng quản trị phải họp lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch.

Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp theo quy định tại khoản 24.4 Điều 24 của Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường theo quy định tại khoản 28.3 Điều 28 của Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý

kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.

4. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Người quản trị công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng quản trị và đại biểu được mời họp.

Điều 23. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Giấy mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp, trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.

2. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi kèm cùng giấy mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng quản trị hay Người quản trị công ty có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.

3. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký tại Công ty.

4. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

Điều 24. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng quản trị) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng quản trị còn lại chấp thuận.

Điều 25. Bỏ phiếu trước bằng văn bản và thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

25.1 Các thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu trước bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước khi khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

25.2 Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 26: Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền phản đối nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng các yêu cầu, thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng quản trị nếu nghị quyết được công bố sau cuộc họp.

2. Trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải tuân thủ nghị

quyết của Hội đồng quản trị cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Điều 27. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- c. Thời gian, địa điểm họp.
- d. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do.
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng.
- h. Các vấn đề đã được thông qua.
- i. Chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.
- k. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thư ký Công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 28. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 29. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát

1. Đề cử vào Ban kiểm soát:

- a. Tiêu chuẩn Thành viên Ban kiểm soát:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty;
 - Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và các báo cáo tài chính của Công ty trong 3 năm liên kế trước đó

- Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp, làm việc chuyên trách tại công ty.

b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 33.2 Điều 33 Điều lệ công ty.

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1 Điều 28 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế, cách thức đề cử ứng viên Ban kiểm soát được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông được tổ chức.

4. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Ban kiểm soát (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được đăng tải công khai trên trang web của Công ty tối thiểu mười (10) ngày trước ngày diễn ra Đại hội. Thông tin liên quan ứng viên được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ và tên, ngày tháng năm sinh
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Số cổ phần đang nắm giữ tại công ty;

Điều 30. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Ban kiểm soát, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại

hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Những người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

7. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đó được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ toạ Đại hội quyết định.

Điều 31. Bầu Trưởng ban kiểm soát

Sau khi có kết quả bầu cử Thành viên Ban kiểm soát của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát phải họp trong vòng 07 (bảy) ngày để lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Trưởng ban.

Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp theo quy định tại khoản 33.5 Điều 33 của Điều lệ Công ty.

Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VI: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng.

a. Có các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 54 Luật kế toán và không thuộc các trường hợp sau:

- Người chưa thành niên; người bị Tòa án tuyên bố hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự; người đang phải chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Người đang bị cấm hành nghề kế toán theo bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; người đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tội phạm về chức vụ liên quan đến tài chính, kế toán mà chưa được xóa án tích.

- Cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của người đại diện theo pháp luật, của người đứng đầu, của tổng giám đốc và của cấp phó của người đứng đầu, phó tổng giám đốc phụ trách công tác tài chính - kế toán, kế toán trưởng trong cùng một đơn vị kế toán.

- Người đang làm quản lý, điều hành, thủ kho, thủ quỹ, người được giao nhiệm vụ thường xuyên mua, bán tài sản trong cùng một đơn vị kế toán.

b. Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

- Có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.

Điều 35. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bãi nhiệm lại người điều hành doanh nghiệp

1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc:

- Các thành viên Hội đồng quản trị đề cử người giữ chức vụ Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị họp và biểu quyết việc bổ nhiệm người giữ chức vụ Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị ra Quyết định về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc

- Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký Hợp đồng lao động với Tổng giám đốc.

2. Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng.

- Tổng giám đốc đề cử người giữ chức vụ Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng.

- Hội đồng quản trị họp và biểu quyết việc bổ nhiệm người giữ chức vụ Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng.

- Hội đồng quản trị ra Quyết định/Nghị quyết về việc bổ nhiệm Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng, đồng thời ủy quyền cho Tổng giám đốc ký Hợp đồng lao động.

- Tổng giám đốc ký Hợp đồng lao động với người được bổ nhiệm.

Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch

Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải xem xét, triệu tập họp Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải ra quyết định trong thời hạn 45 ngày, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị thì cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp trong trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VII: QUY CHẾ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

MỤC 1: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 38. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị không thành lập bộ máy điều hành riêng, khi cần thiết Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành của Công ty để phục vụ cho công việc của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm thư ký công ty. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyên dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng lao động.

Điều 39. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, miễn cán, thận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 40: Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (05) ngày làm việc.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Tổng giám đốc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 41. Nhiệm vụ của của Người phụ trách quản trị Công ty

1. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm sau:

a. Theo dõi chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị và lịch công tác của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

b. Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị. Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị; Ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

c. Soạn thảo các văn bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; Giúp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. Tổng hợp trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến Hội đồng quản trị;

đ. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

e. Lập sổ theo dõi công văn đi, đến của Hội đồng quản trị; cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty;

g. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

h. Được trực tiếp làm việc với các cán bộ, nhân viên của Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị về công việc được giao;

i. Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của biên bản, nghị quyết họp Hội đồng quản trị.

k. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

2. Người phụ trách quản trị công ty được hưởng các quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động được ký với Hội đồng quản trị.

3. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về người phụ trách quản trị công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Điều 43. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu.

2. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 44. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc tham dự của mình.

Điều 45. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị

Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị, ngoại trừ trường hợp những người ủy quyền dự họp theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Quy chế này và các trường hợp theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

MỤC 2: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 46. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tổng giám đốc được quy định tại khoản 31.3 Điều 31 của Điều lệ công ty.

Điều 47. Trách nhiệm của Tổng giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị

Tổng giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp

Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 48. Mọi quan hệ công việc giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất của Công ty là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị

2. Tổng giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

3. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Tổng giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

5. Tổng giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng quản trị sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Tổng giám đốc.

MỤC 3: BAN KIỂM SOÁT

Điều 49. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty;

2. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty;

3. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;

4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế;

5. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông;

6. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích;

7. Mẫn cán và trung thực;

8. Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

Điều 50. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;

3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty;

5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;

6. Ban Kiểm soát được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;

7. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

8. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

9. Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

10. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.

CHƯƠNG VIII: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 51. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý điều hành khác

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng phòng, phân xưởng sản xuất trong công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c. Hoàn thành nhiệm vụ
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 52. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 51.

2. Chế độ khen thưởng:

- a. Bằng tiền.
- b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng của công ty.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 53. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IX: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 54. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty theo quy chế công bố thông tin của Công ty. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 55: Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:

a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

b. Bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin

2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Người phụ trách quản trị công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.

3. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin phải là người:

a. Có kiến thức tài chính, kế toán hoặc luật pháp, có kỹ năng nhất định về tin học;

b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;

d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

CHƯƠNG X: CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 56. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 57. Xử lý vi phạm

Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm theo quy định của Công ty và/hoặc theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 58. Điều khoản thi hành

Quy chế này bao gồm 11 chương, 59 điều đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày tháng 06 năm 2018. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, Hội đồng quản trị họp xem xét, quyết định sửa và thông qua Đại hội đồng cổ đông gần nhất

Điều 59. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành.

Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các cổ đông và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiên Dũng

Số: 06/2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
 Công ty CP Đầu tư và khoáng sản FLC AMD

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

I. THÔNG QUA BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH, CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

1. Báo cáo kết quả kinh doanh, các báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD (“**Công ty**”) đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Năm 2017, Công ty đã đạt được một số kết quả kinh doanh sau:

Chỉ tiêu (1)	Kế hoạch (triệu đồng) (2)	Thực hiện (triệu đồng) (3)	Tỷ lệ hoàn thành (4) = (3)/(2)
Doanh thu hợp nhất	1.500.000	2.091.651	139,4%
Lợi nhuận trước thuế	70.000	58.137	83,1%

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Dựa trên kết quả kinh doanh 2017, HĐQT Công ty kính trình tỷ lệ trích lập các Quỹ và sử dụng lợi nhuận sau thuế như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)
1.	Tổng lợi nhuận Kế toán trước thuế năm 2017 (Theo BCTC hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán)	58.137
2.	Thuế TNDN hiện hành (Theo BCTC hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán)	16.989
3.	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017	41.149



4.	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2017	90.037
5.	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017	
	Cổ tức 2017 (Do đang trong giai đoạn tập trung đầu tư nên lợi nhuận sẽ không chia và được giữ lại để đầu tư)	0
	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%)	2.057
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3%)	1.234
	Quỹ đầu tư phát triển (5%)	2.057
6.	Lợi nhuận để lại sau khi trích lập các quỹ để chuyển qua năm sau	35.801

II. THÔNG QUA KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2018:

Tại Đại hội lần này, HĐQT thống nhất trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cụ thể cho năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017 (triệu đồng)	Kế hoạch 2018 (triệu đồng)	Tăng trưởng
Doanh thu hợp nhất	2.091.651	2.300.000	110%
Lợi nhuận trước thuế	58.137	70.000	120,4%

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018

Nội dung	Tỷ lệ trích lập năm 2018
Cổ tức dự kiến	0%
Trích lập các quỹ sau khi chia cổ tức:	
<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i>	5%
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	3%
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	5%

III. THÔNG QUA VIỆC PHÊ DUYỆT THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT (“BKS”).

1. Thù lao đã chi trả trong năm 2017:

- Số lượng thành viên HĐQT nửa đầu năm 2017 là 05 thành viên, sau ĐHĐCĐ thường niên 2017 (tổ chức ngày 29/06/2017), HĐQT bầu lại nhiệm kỳ mới gồm 06 thành viên;
- Số lượng thành viên BKS năm 2017 là 03 thành viên;
- Tổng thù lao đã chi trả cho HĐQT, BKS là: 306.000.000 đồng (*Ba trăm lẻ sáu triệu đồng*)

Như vậy khoản chi thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2017 đã thực hiện đúng theo mức chi trả được phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

2. Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2018:

HĐQT đề xuất mức thù lao đối với Thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2018 như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT là: 5 triệu đồng/tháng;
- Thù lao cho các thành viên HĐQT là: 3 triệu đồng/người/tháng;
- Thù lao cho Trưởng BKS là: 3 triệu đồng/tháng;
- Thù lao cho các thành viên BKS là: 2 triệu đồng/người/tháng.

IV. THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các Công ty niêm yết dựa trên những tiêu chuẩn về sự cam kết, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí.

V. ỦY QUYỀN CHO HĐQT QUYẾT ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét ủy quyền cho HĐQT thực hiện các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc ban hành văn bản, triển khai thực hiện các trình tự thủ tục theo quy định để đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra trong năm 2018). Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua, kể cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thì HĐQT được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN FLC AMD **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Thay đổi trụ sở chính của Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty CP Đầu tư và khoáng sản FLC AMD

Trụ sở chính hiện nay của Công ty tại Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Do nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, công ty đã tuyển dụng một lượng lớn nhân sự cho các vị trí nên trụ sở hiện tại của Công ty không đáp ứng đủ cơ sở vật chất – kỹ thuật cho Công ty hoạt động tốt. Chính vì vậy, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua chủ trương thay đổi trụ sở chính của công ty và ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm địa điểm thích hợp rồi quyết định. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các hồ sơ, thủ tục pháp lý liên quan đến việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Dũng